TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BẮC BÌNH
TỈNH BÌNH THUẬN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 16/2022/HNGĐ-ST
Ngày 28/7/2022
V/v tranh chấp "Ly hôn và nuôi con"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BẮC BÌNH, TỈNH BÌNH THUẬN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa: Ông Dương Minh Thạo
Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Hạnh
Ông Nguyễn Đức Toàn

- Thư ký phiên tòa: Bà Lâm Hoàng Bảo Vân - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bắc Bình **.**

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bắc Bình tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Khánh Dung - Kiểm sát viên

Ngày 28 tháng 7 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bắc Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 23/2022/TLST-HNGĐ ngày 10 tháng 02 năm 2022, về việc tranh chấp "Ly hôn và nuôi con" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 14/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 13/6/2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 14/2022/QĐST-HNGĐ ngày 07/7/2022, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Lư Nữ Kim M, sinh năm 1997 (Vắng mặt)
- *Bị đơn:* Anh Đặng D, sinh năm 1996 (Vắng mặt)

Cùng địa chỉ: Thôn Bình Minh, xã Phan Hòa, huyện Bắc Bình, tỉnh Bình Thuận.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn – Chị Lư Nữ Kim M trình bày: Chị và anh Đặng D tự nguyện tìm hiểu với nhau và đăng ký kết hôn tại UBND xã Phan Hòa vào năm 2017. Sau khi kết hôn, vợ chồng sống chung một nhà được một thời gian thì anh D vào thành phố Hồ Chí Minh làm việc. Trong quá trình sống chung, hai bên bất đồng quan điểm, anh D có hành động đánh đập chị M. Đến cuối năm 2020, hai người bắt đầu ly thân nhau và đến nay thì Chị không còn tình cảm gì với anh D nữa, nên yêu cầu Tòa án giải quyết được ly hôn với anh Đặng D.

- Về con chung: Hai người có 1 đứa con chung tên là Đặng Ngọc Hoàng Kim, sinh ngày 29/12/2016. Hiện nay, cháu Kim đang ở với chị M, nguyện vọng của Chị

là tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng con. Chị không yêu cầu anh D cấp dưỡng tiền nuôi con.

- Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn là anh Đặng D đã được Tòa án tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng, nhưng đến ngày mở phiên tòa lần thứ hai anh Đặng D vẫn vắng mặt không có lý do và không có ý kiến trình bày về yêu cầu khởi kiện xin ly hôn cũng như về con chung đối với chị Lư Nữ Kim M.

**Tại phiên tòa Kiểm sát viên phát biểu ý kiến:*

Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa trong quá trình giải quyết vụ án đã tuân thủ đúng quy định của pháp luật. Nguyên đơn chị Lư Nữ Kim M đã chấp hành đúng quy định của pháp luật và có đơn xin xét xử vắng mặt, bị đơn là anh Đặng D đã được Toà án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt, Kiểm sát viên đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt các đương sự theo quy định. Đồng thời đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điều 19, Điều 51, Điều 56, Điều 58, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí của Tòa án đề nghị Hội đồng xét xử tuyên xử:

Về hôn nhân: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn, cho chị Lư Nữ Kim M được ly hôn với anh Đặng D.

- Về con chung: Giao Đặng Ngọc Hoàng K, sinh ngày 29/12/2016 cho chị Lư Nữ Kim M tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng. Anh Đặng D được quyền thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung. Chị M không yêu cầu anh Đặng D cấp dưỡng tiền nuôi con nên đề nghị không xét.

- Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết nên đề nghị không xét.

- Về án phí: Nguyên đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, xét yêu cầu và ý kiến của các bên đương sự; ý kiến của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng:

Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: Nguyên đơn yêu cầu được ly hôn với bị đơn và nuôi con, đây là tranh chấp "Ly hôn, nuôi con" theo quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật Tố tụng dân sự, bị đơn có nơi cư trú tại huyện Bắc Bình, tỉnh Bình Thuận. Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Bắc Bình, tỉnh Bình Thuận.

Tại phiên tòa, bị đơn đã được Toà án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt, nguyên đơn có đơn xin xét xử vắng mặt. Căn cứ Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự theo quy định.

[2]. Về nội dung:

Nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu ly hôn với bị đơn, xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, Hội đồng xét xử nhận thấy: Chị M và anh D tiến đến hôn nhân là hoàn toàn tự nguyện và có đăng ký kết hôn. Quá trình chung sống thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn chủ yếu về việc bất đồng quan điểm, anh D có hành động đánh đập chị M. Sau một thời gian hai bên không thể giải quyết được mâu thuẫn nên dần tình cảm vợ chồng không còn nữa và hai người đã ly thân được hơn 01 năm nay. Trong quá trình giải quyết, Tòa án đã triệu tập nhiều lần mà anh D vẫn không đến, điều đó chứng tỏ rằng anh D không có mong muốn để đoàn tụ gia đình. Hơn nữa, thời gian hai người ly thân cũng đã lâu, giữa hai người có mâu thuẫn như vậy là đã đến mức trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, hai người không thể tiếp tục cuộc sống hôn nhân được nữa. Căn cứ vào khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của nguyên đơn cũng như ý kiến của Kiểm sát viên đề nghị là phù hợp.

Về con chung: Hiện nay cháu Đặng Ngọc Hoàng K, sinh ngày 29/12/2016 đang ở với chị Lư Nữ Kim M và chị được chị M chăm sóc, nuôi dưỡng cháu tốt nên giao cháu Kim cho chị M tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng và là phù hợp nên Hội đồng xét xử chấp nhận. Chị M không yêu cầu anh D cấp dưỡng tiền nuôi con nên Hội đồng xét xử không xét.

Về tài sản chung và nợ chung: Chị Lư Nữ Kim M không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3]. Về án phí: Chị Lư Nữ Kim M phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ: Khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 và khoản 4 Điều 147, Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 51, Điều 56, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí của Tòa án.

- Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Lư Nữ Kim M đối với anh Đặng D.

1/ Về hôn nhân: Chị Lư Nữ Kim M được ly hôn với anh Đặng D.

2/ Về con chung: Giao Đặng Ngọc Hoàng K, sinh ngày 29/12/2016 cho chị Lư Nữ Kim M chăm sóc, nuôi dưỡng. Chị Lư Nữ Kim M không yêu cầu anh Đặng D cấp dưỡng tiền nuôi con.

Anh Đặng D có quyền thăm nom con, chăm sóc và giáo dục con chung, không ai được quyền cản trở.

Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên hoặc cá nhân tổ chức theo quy định tại khoản 5 Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, Toà án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con.

3/ Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu tòa án giải quyết

4/ Về án phí: Chị Lư Nữ Kim M phải chịu 300.000 *(Ba trăm nghìn)* đồng án phí dân sự sơ thẩm, nhưng được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 *(Ba trăm nghìn)* đồng theo biên lai thu số 0002162 ngày 10/02/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bắc Bình, chị Lư Nữ Kim M đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

Án xử sơ thẩm công khai, nguyên đơn, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Nơi nhận:
- VKSND huyện B.Bình;
- THADS huyện B.Bình;
- UBND xã Phan Hòa
(CNKH số 77 ngày 16/10/2017)
- Đương sự;
- Lưu HS, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Dương Minh Thạo